

Giáo án Tiếng việt 4

Tập làm văn (Tiết 60)

ĐIỀN VÀO GIẤY TỜ IN SẴN.

Ngày dạy: Thứ, ngày tháng năm 201...

I. Mục đích, yêu cầu:

1. **Kiến thức:** HS biết điền đúng nội dung vào những chỗ trống trong tờ giấy in sẵn - Phiếu khai báo tạm trú, tạm vắng (BT1).

2. **Kĩ năng:** Hiểu được tác dụng của việc khai báo tạm trú, tạm vắng (BT2) .

3. **Thái độ:** Có ý thức nhắc nhở mọi người thực hiện việc khai báo tạm trú, tạm vắng .

II. Đồ dùng dạy - học:

Một số bản phô tô mẫu "Phiếu khai báo tạm trú tạm vắng"

III. Hoạt động dạy – học:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
1. Kiểm tra bài cũ - Yêu cầu học sinh đọc đoạn văn miêu tả về ngoại hình và hoạt động của con mèo hoặc con chó đã viết ở bài tập 3, 4. + Ghi điểm từng học sinh. 2. Bài mới: a. Giới thiệu bài:	- HS đọc.

b. Hướng dẫn làm bài tập: <u>Bài 1</u> Yêu cầu HS đọc đề bài . - Gọi 1 HS đọc nội dung phiếu. + GV treo bảng phiếu phô tô phóng to lên bảng giải thích các từ ngữ viết tắt: CMND (chứng minh nhân dân) - Hướng dẫn học sinh thực hiện yêu cầu - Đây là một tình huống giả định em và mẹ đến thăm một người bà con ở tỉnh khác vì vậy : + Ở mục Địa chỉ em phải ghi địa chỉ người họ hàng. + Ở mục Họ tên chủ hộ em phải ghi tên của chủ nhà nơi em và mẹ đến chơi. + Ở mục 1. Họ tên em phải ghi họ tên của mẹ em. + Ở mục 6. Ở đâu đến, hoặc đi đâu em phải ghi nơi mẹ con của em ở đâu đến. (không khai đi đâu vì hai mẹ con khai tạm trú, không khai tạm vắng) + Ở mục 9. Trẻ em dưới 15 tuổi đi theo em phải ghi họ tên của chính em. + Ở mục 10. Ngày tháng năm sinh em phải	- Lắng nghe. - HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm. - HS đọc. - Quan sát. + Lắng nghe GV hướng dẫn mẫu.
--	---

điền ngày tháng năm sinh của em.

+ Ở mục Cán bộ đăng kí là mục giành cho công an quản lí khu vực tự kí. Cạnh đó là mục dành cho Chủ hộ (người họ hàng của em) kí và viết họ tên.

- Phát phiếu đã phô tô sẵn cho từng học sinh

- Yêu cầu HS tự điền vào phiếu in sẵn.

- GV giúp HS những HS gặp khó khăn.

- Mời lần lượt từng HS đọc phiếu sau khi điền .

+ Treo bảng Bản phô tô "Phiếu khai báo tạm trú tạm vắng" cỡ to , gọi HS đọc lại sau đó nhận xét, sửa lỗi và cho điểm từng học sinh

Bài 2: Yêu cầu HS đọc đề bài

+ Gọi HS trả lời câu hỏi.

* GV kết luận:

- Phải khai báo tạm trú tạm vắng để chính quyền địa phương quản lý được những người đang có mặt hoặc vắng mặt tại nơi ở những người ở nơi khác mới đến. Khi có việc xảy ra cơ quan Nhà nước có căn cứ để điều tra xem xét .

+ HS ngồi cùng bàn trao đổi và sửa chữa cho nhau

- Tiếp nối nhau phát biểu.

- Nhận xét phiếu của bạn.

+ HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.

+ Tiếp nối nhau phát biểu.

3 Củng cố – dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà xem lại phiếu khai báo tạm trú tạm vắng . - Quan sát kĩ các bộ phận con vật mà em yêu thích để tiết học sau học (Luyện tập miêu tả các bộ phận của con vật)	- HS ở lớp lắng nghe nhận xét và bổ sung nếu có. + Lắng nghe.
--	--

Tham khảo chi tiết các bài giáo án lớp 4 tại đây:

<https://vn doc.com/giao-an-tieng-viet-4>